TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày: 09/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Chí Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn Hương**.

Nghề nghiệp: Bác sĩ.

Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa huyện Cầu Kè.

2. Ông **Trần Quốc Tuấn**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Dương Chí Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Trường trung học cơ sở P thuộc ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trường G**, sinh ngày 01/3/1991. Tên gọi khác: *Đen*. Nơi ĐKHKTT: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Phạm Văn Pha, sinh năm: 1966. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm: 1966. Anh, chị, em ruột có 02 *(hai)* người *(nam)*, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị can. Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Lệnh bắt khẩn cấp tạm giữ 03 *(ba)* ngày, đến ngày 23/6/2017 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lâm Hồng Tố N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Anh Lâm Phước Toàn, sinh năm 1983;

Chị Lâm Hồng Thu Thủy, sinh năm 1979;

Ông Đặng Văn Giàu, sinh năm 1943;

Anh Mai Văn Phúc, sinh năm 1977;

Chị Đặng Thị Út Mười, sinh năm 1981;

Tất cả cùng nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Hồng Sương, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Trường G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2017 bị cáo Phạm Trường G một mình đi xe khách từ nhà đến huyện C, tỉnh Trà Vinh chơi và thăm bạn gái. Khi đến huyện C, bị cáo đến thuê phòng trọ số 02 nhà trọ Phát Thịnh thuộc ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh để nghỉ. Đến khoảng 13 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2017, ông Lâm Phước Toàn *(chủ nhà trọ Phát Thịnh)* có tổ chức uống rượu tại phòng quản lý nhà trọ và có rủ bị cáo cùng tham gia uống đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, Toàn rủ bị cáo đi sang nhà cha vợ của Toàn *(cách đó khoảng 100m)* để uống bia tiếp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Toàn điều khiển xe mô tô biển số 84K3-6823 chở bị cáo đi đến nhà chị Lâm Hồng Thu Thủy *(chị ruột của Toàn)*, ngụ cùng ấp. Tại đây, bị cáo và Toàn có tham gia uống bia cùng với Thủy, Mai Văn Phúc *(chồng của Thủy)* và một số người khác. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị Lâm Hồng Tố N *(là em ruột ở chung nhà với Thủy)*, lấy điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng - hồng - trắng, mặt sau điện thoại có trang trí một tờ ngoại tệ 2 đô la Mỹ *(2 USD)* trên tờ ngoại tệ có vẽ hình hoa văn bằng mực màu xanh không còn giá trị quy đổi thành tiền, bỏ trên đầu tủ lạnh ở cửa nhà sau để sạc pin rồi đi vào phòng ngủ. Lúc này, Toàn, bị cáo và vợ chồng Thủy vẫn đang tiếp tục uống bia. Trong quá trình uống bia, bị cáo đi ra phía nhà sau để đi vệ sinh, trên đường đi thì bị cáo phát hiện điện thoại di động của chị Nga đang sạc pin để trên đầu tủ lạnh ở cửa nhà sau. Thấy vậy, bị cáo liền nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại nêu trên. Bị cáo quan sát xung quanh thấy không có ai để ý nên bị cáo liền đi đến đầu tủ lạnh lấy trộm điện thoại di động nêu trên, nhanh chóng bỏ vào túi quần bên phải rồi đi vào nhà vệ sinh lấy điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn, rồi bỏ lại vào trong túi quần bên phải của bị cáo. Sau đó, bị cáo trở lại cùng tham gia uống bia tiếp với mọi người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo kêu Toàn chở bị cáo về phòng trọ để ngủ. Sau khi về phòng trọ, bị cáo lấy điện thoại trộm được ra để trên giường ngủ có trải nệm, khoảng 05 phút sau thì chị Nguyễn Hồng Sương *(bạn gái của bị cáo)*, đến nhìn thấy điện thoại trên nên có cầm lên xem rồi để lại xuống nệm nhưng chị Sương không có hỏi bị cáo điện thoại trên từ đâu mà có và bị cáo cũng không có nói cho chị Sương biết. Sau đó, bị cáo lấy điện thoại trên để xuống nền nhà dưới giường ngủ sạc pin rồi đi ngủ cùng chị Sương. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21

tháng 6 năm 2017, chị Nga thức dậy kiểm tra thì phát hiện điện thoại di động nêu trên của chị bị mất trộm nên đã trình báo đến cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, lấy lời khai của những người có liên quan, đồng thời mời bị cáo Giang về làm việc. Quá trình làm việc, bị cáo Giang đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Lệnh bắt khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ trong thời hạn 03 ngày đối với bị cáo Phạm Trường G để tiến hành các hoạt động điều tra. Đồng thời, ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản bị mất trộm nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản thiệt hại số: 30/KL-HĐĐG ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định, tại thời điểm xảy ra vụ án thì điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng - hồng - trắng có giá trị là 2.952.000đ *(Hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng)*.

Đối với chị Nguyễn Hồng Sương, qua làm việc chị Sương không biết điện thoại nêu trên là do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Sương.

Căn cứ vào kết quả điều tra, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và bản kết luận định giá tài sản thiệt hại, cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định hành vi của bị cáo Phạm Trường G đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, ngày 23 tháng 6 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo Phạm Trường G cho đến nay.

Về vật chứng của vụ án: 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng - hồng - trắng, số IMEI: 8638980344246119 và 863898034246101, mặt sau điện thoại có trang trí một tờ ngoại tệ 2 đô la Mỹ *(2 USD)*, số sê ri: F16600708A, trên tờ ngoại tệ có vẽ hình hoa văn bằng mực màu xanh, không còn giá trị quy đổi thành tiền, là vật chứng của vụ án. Xét thấy, việc trao trả tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trao trả lại tài sản cho chị Lâm Hồng Tố N theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Hồng Tố N sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm không có yêu cầu phía bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại bản cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại nhà của chị Lâm Hồng Thu Thủy bị cáo đã có hành vi nhân lúc mọi người không chú ý đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng - hồng - trắng, mặt sau điện thoại có trang trí một tờ ngoại tệ 2 đô la Mỹ *(2 USD)*, trên tờ ngoại tệ có vẽ hình hoa văn bằng mực màu xanh, không còn giá trị

quy đổi thành tiền của chị Lâm Hồng Tố N. Tổng giá trị tài sản thiệt hại qua định giá là 2.952.000đ *(Hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng).*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trường G từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Hồng Tố N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại nhà của chị Lâm Hồng Thu Thủy bị cáo đã có hành vi nhân lúc mọi người không chú ý đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng - hồng - trắng, mặt sau điện thoại có trang trí một tờ ngoại tệ 2 đô la Mỹ *(2 USD)*, trên tờ ngoại tệ có vẽ hình hoa văn bằng mực màu xanh, không còn giá trị quy đổi thành tiền của chị Lâm Hồng Tố N. Tổng giá trị tài sản thiệt hại qua định giá là 2.952.000đ *(Hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng)*.

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và bản kết luận định giá tài sản thiệt hại, cùng những tài liệu, chứng cứ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Phạm Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật không oan, không sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng vì chạy lười lao động, muốn hưởng thụ nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của chị Lâm Hồng Tố N mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã

hội. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội thì bị cáo biết ăn năn, hối cải, thật thà khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Hồng Tố N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng - hồng - trắng, số IMEI: 8638980344246119 và 863898034246101, mặt sau điện thoại có trang trí một tờ ngoại tệ 2 đô la Mỹ *(2 USD)*, số sê ri: F16600708A, trên tờ ngoại tệ có vẽ hình hoa văn bằng mực màu xanh, không còn giá trị quy đổi thành tiền, là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trao trả lại tài sản cho chị Lâm Hồng Tố N theo quy định nên không xem xét.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trường G chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trường G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Hồng Tố N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng - hồng - trắng, số IMEI: 8638980344246119 và 863898034246101, mặt sau điện thoại có trang trí một tờ ngoại tệ 2 đô la Mỹ *(2 USD)*, số sê ri: F16600708A, trên tờ ngoại tệ có vẽ hình hoa văn bằng mực màu xanh, không còn giá trị quy đổi thành tiền, là vật chứng của vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trao trả lại tài sản cho chị Lâm Hồng Tố N theo quy định nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trường G chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chí Công

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

Sơn Hương **Trần Quốc Tuấn** **Trần Văn Chí Công**